

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/9/2020.

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST- DS ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kom Tum.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị D và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 13/3/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã J, huyện H, tỉnh Nam Định; Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng không xảy ra cãi vã, nhưng anh S nghiện ma túy, chị D đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng không được, sau đó anh S phải đưa vào cơ sở cai nghiện, nhưng khi cai nghiện xong về nhà anh S lại tiếp tục sử dụng lại ma túy. Do chán nản, năm 2014 chị D đã cùng con rời nhà đến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum sinh sống, kể từ đó đến nay chị D và anh S ly thân, chị D và con sống với nhau và không gặp anh S. Hiện nay chị D không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị D và anh S có 01 con chung: Nguyễn Trần Mai C, sinh ngày 13/3/2005; Chị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh S và chị Trần Thị D kết hôn ngày 13/3/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã J, huyện H, tỉnh Nam Định; Việc kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh S thường xuyên đi làm ăn xa. Đến năm 2014 khi đi làm ăn ở xa về nhà thì chị D đã dẫn theo con về huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum sinh sống từ năm 2014 cho đến nay. Anh S ly thân và không gặp lại chị D và con từ năm 2014 cho đến nay. Anh S không muốn ly hôn với chị D, hiện nay anh S đã từ bỏ được ma túy nên mong muốn đoàn tụ gia đình để làm lại từ đầu.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh S và chị D có 01 con chung như chị D đã trình bày; anh S không có ý kiến gì về phần con chung.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D ly hôn với anh Nguyễn Văn S; Về con chung: Giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn S; anh Nguyễn Văn S cư trú tại Thôn 10, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự thừa nhận, trong đời sống hôn nhân anh S không quan tâm gia đình, vợ chồng không có sự hòa hợp, anh S nghiện ma túy và đã từng được đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện nay chị D đã dẫn theo con bỏ đến sinh sống tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh

Kom Tum từ năm 2014, kể từ đó cho đến nay chị D và anh S ly thân và không gặp lại nhau. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị D và anh S là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn với anh S.

[3].*Về con chung*: Chị D bỏ nhà đến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum sinh sống từ năm 2014 thì con chung Nguyễn Trần Mai C do chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ đó đến nay anh S không hề quan tâm, thăm nom con chung. Mặt khác, nguyện vọng của cháu C là tiếp tục xin được ở với mẹ; do đó, việc giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; vì vậy HĐXX chấp nhận.

[4].*Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5].*Về án phí*: Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Trần Mai C, sinh ngày 13/3/2005 cho chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001725 ngày 12 tháng 6 năm 2020.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã J, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Trọng Sơn**